TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 14/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-DS ngày 25/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại C; địa chỉ: Tòa nhà Ngân hàng - Tower, số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội (Sau đây viết tắt là Ngân hàng);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Hiểu K - Chức vụ Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại C; địa chỉ: Tòa nhà Ngân hàng - Tower, số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền ngày 16/7/2025); có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Anh T; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng với anh Đào Anh T có quan hệ tín dụng. Tại các Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T vay vốn theo hình thức tín chấp để tiêu dùng, lãi suất theo thỏa thuận; cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số LD2421102642 ngày 29/7/2024 số tiền Ngân hàng giải ngân là 300.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số LD2422800854 ngày 15/8/2024 số tiền Ngân hàng giải ngân

là 39.600.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-9883060 ngày 23/9/2021 số tiền Ngân hàng cấp hạn mức số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng số LD2421102642 từ ngày 05/11/2024, các hợp đồng sau cũng bị vi phạm thời hạn trả nợ và chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng anh T không thực hiện được. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu anh T phải trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 29/8/2025 của các hợp đồng nên trên là 460.236.881 đồng; cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số LD2421102642 ngày 29/7/2024 nợ tổng số tiền là 374.245.802 đồng (trong đó: Nợ gốc 289.067.214 đồng, nợ lãi quá hạn 81.471.158 đồng; phạt chậm trả 3.707.430 đồng); Hợp đồng tín dụng số LD2422800854 ngày 15/8/2024 nợ tổng số tiền là 50.353.939 đồng (trong đó: Nợ gốc 38.618.902 đồng, nợ lãi quá hạn 11.206.667 đồng; phạt chậm trả 528.370 đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-9883060 ngày 23/9/2021 nợ tổng số tiền là 35.637.140 đồng (trong đó: Nợ gốc 19.390.938 đồng, nợ lãi quá hạn 14.972. 533 đồng; phạt chậm trả 1.273.669 đồng).

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đào Anh T trình bày: Thừa nhận trình bày của đại diện Ngân hàng về các hợp đồng tín dụng là đúng. Bản thân nhiều lần vay vốn của Ngân hàng theo hình thức tín chấp và thực hiện trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Đối với các khoản vay lần này, tháng đầu tiên thanh toán đủ gốc lãi. Tuy nhiên do làm ăn thua lỗ, mất mát tài chính nên vỡ nợ, mất việc làm, thất nghiệp kéo dài hiện tại chưa có khả năng trả nợ. Anh T cam kết khi tìm được việc làm ổn định sẽ có kế hoạch trả Ngân hàng đầy đủ. Trong điều kiện hiện tại đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian trản nợ cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, xác định đây là quan hệ Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 26 của BLTTDS.

[3] Về tố tụng:

[3.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3.2] Việc tham gia của Viện kiểm sát: Vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, không có đối tượng thuộc diện Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của BLTTDS nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[4] Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng của nguyên đơn: Sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn về các hợp đồng tín dụng, số tiền giải ngân, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cũng như số nợ gốc,

lãi còn lại là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ vào Điều 92 của BLTTDS Tòa án công nhận đó là sự thật. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 29/8/2025 của các hợp đồng nên trên là 460.236.881 đồng bao gồm nợ gốc, lãi, phí phạt là có căn cứ chấp nhận theo các điều 117, 463 và 466 của BLDS.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tính theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 21, 92, 147, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đào Anh T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C tổng số tiền phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/8/2025 là 460.236.881 đồng; cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số LD2421102642 ngày 29/7/2024 nợ tổng số tiền là 374.245.802 đồng (trong đó: Nợ gốc 289.067.214 đồng, nợ lãi quá hạn 81.471.158 đồng; phạt chậm trả 3.707.430 đồng); Hợp đồng tín dụng số LD2422800854 ngày 15/8/2024 nợ tổng số tiền là 50.353.939 đồng (trong đó: Nợ gốc 38.618.902 đồng, nợ lãi quá hạn 11.206.667 đồng; phạt chậm trả 528.370 đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-9883060 ngày 23/9/2021 nợ tổng số tiền là 35.637.140 đồng (trong đó: Nợ gốc 19.390.938 đồng, nợ lãi quá hạn 14.972. 533 đồng; phạt chậm trả 1.273.669 đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Đào Anh T phải nộp 22.409.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại C số tiền tạm ứng án phí 9.843.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, biên lai số 10987 ngày 23/7/2025.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng